

Số: **41** /2025/QĐ-UBND

Ninh Bình, ngày **16** tháng 4 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trung tâm Nước sạch và Quan trắc thuộc Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Ninh Bình

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH NINH BÌNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 02 năm 2025;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 19 tháng 02 năm 2025;

Căn cứ Nghị quyết số 190/2025/QH15 ngày 19 tháng 02 năm 2025 của Quốc hội quy định về xử lý một số vấn đề liên quan đến sắp xếp tổ chức bộ máy nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 45/2025/NĐ-CP ngày 28 tháng 02 năm 2025 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã thành phố thuộc tỉnh, thành phố thuộc thành phố trực thuộc trung ương;

Căn cứ Nghị định số 120/2020/NĐ-CP ngày 07 tháng 10 năm 2020 của Chính phủ quy định về thành lập, tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Nghị định 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Thông tư số 30/2022/TT-BNNPTNT ngày 30 tháng 12 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn cơ quan chuyên môn về nông nghiệp và phát triển nông thôn thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cấp huyện;

Căn cứ Thông tư số 05/2021/TT-BTNMT ngày 29 tháng 5 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Sở Tài nguyên và Môi trường thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, Phòng Tài nguyên và Môi trường thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trung tâm Nước sạch và Quan trắc thuộc Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Ninh Bình.

Điều 2. Hiệu lực thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 18 tháng 4 năm 2025.
2. Bãi bỏ các Quyết định:

a) Quyết định số 64/2021/QĐ-UBND ngày 29 tháng 11 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trung tâm Quan trắc tài nguyên và Môi trường thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Ninh Bình;

b) Quyết định số 343/QĐ-SNN ngày 26 tháng 5 năm 2016 của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Trung tâm Nước sạch và Vệ sinh môi trường nông thôn thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Ninh Bình.

Điều 3. Tổ chức thực hiện

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Nội vụ, Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường, Giám đốc Trung tâm Nước sạch và Quan trắc, các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. / *lên*

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Vụ Pháp chế, Bộ Nông nghiệp và Môi trường;
- Cục Kiểm tra văn bản và Quản lý xử lý vi phạm hành chính, Bộ Tư pháp;
- Vụ Pháp chế, Bộ Nội vụ;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Lãnh đạo UBND tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh;
- Website Chính phủ;
- Trung tâm Thông tin - Công báo;
- Lưu: VT, các VP.

LQ_VP7_TCBM.2025

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Phạm Quang Ngọc



ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH NINH BÌNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

QUY ĐỊNH

**Chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trung tâm
Nước sạch và Quan trắc thuộc Sở Nông nghiệp
và Môi trường tỉnh Ninh Bình**

(Kèm theo Quyết định số **41** /2025/QĐ-UBND ngày **16** tháng 4 năm 2025
của Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Bình)

Chương I QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

1. Quy định này quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức của Trung tâm Nước sạch và Quan trắc thuộc Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Ninh Bình (sau đây gọi tắt là Trung tâm).

2. Quy định này áp dụng đối với Trung tâm Nước sạch và Quan trắc thuộc Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Ninh Bình và các tổ chức, cá nhân có liên quan.

Điều 2. Vị trí

1. Trung tâm Nước sạch và Quan trắc là đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Ninh Bình; chấp hành sự chỉ đạo, quản lý trực tiếp về tổ chức, nhân lực, hoạt động, tài chính và cơ sở vật chất của Sở Nông nghiệp và Môi trường theo quy định của pháp luật.

2. Trung tâm có tư cách pháp nhân, có con dấu và tài khoản riêng tại Kho bạc Nhà nước khu vực IV và Ngân hàng theo quy định của pháp luật.

Trụ sở làm việc đặt tại đường Trịnh Tú, xã Ninh Nhất, Thành phố Hoa Lư, tỉnh Ninh Bình.

Chương II CHỨC NĂNG, NHIỆM VỤ, QUYỀN HẠN, CƠ CẤU TỔ CHỨC

Điều 3. Chức năng

Trung tâm Nước sạch và Quan trắc có chức năng tham mưu, giúp Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường thực hiện chức năng quản lý nước sinh hoạt, vệ sinh môi trường nông thôn; quan trắc diễn biến môi trường, biến đổi khí hậu, đa dạng sinh học; khảo sát, thu thập số liệu, điều tra cơ bản về tài nguyên đất, tài nguyên nước, tài nguyên khoáng sản, tài nguyên môi trường biển, đảo, đa dạng sinh học và cung cấp các dịch vụ công về nước sạch, vệ sinh môi trường nông thôn, quan trắc tài nguyên và môi trường trên địa bàn tỉnh theo quy định của pháp luật.

Điều 4. Nhiệm vụ, quyền hạn

1. Về nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn

a) Đề xuất với Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường về chính sách, chiến lược, kế hoạch phát triển dài hạn, trung hạn và hàng năm về nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn; phương thức quản lý, mô hình quản lý cấp nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn trên địa bàn tỉnh.

b) Xây dựng, trình Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường kế hoạch công tác năm và trung hạn, kế hoạch đầu tư xây dựng và chiến lược phát triển Trung tâm; chương trình, dự án về nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới tỉnh Ninh Bình (Xây dựng chương trình, mô hình, tài liệu chuyên gia công nghệ và tổ chức thực hiện các dự án hỗ trợ xây dựng công trình xử lý nước thải sinh hoạt nông thôn; các dự án hỗ trợ xây dựng công trình cấp nước sạch hộ gia đình, nhóm hộ gia đình; xử lý nước ao hồ bị ô nhiễm tại khu vực nông thôn). Tổ chức thực hiện sau khi được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

c) Thực hiện phân tích, xét nghiệm, kiểm nghiệm, kiểm định theo yêu cầu của cơ quan quản lý nhà nước và theo nhu cầu của các tổ chức, cá nhân; theo dõi, đánh giá về chất lượng nước sạch theo quy định của pháp luật.

d) Thực hiện sản xuất, cung cấp, tiêu thụ nước sạch nông thôn; quản lý, bảo vệ, sử dụng và khai thác công trình cấp nước sạch nông thôn tập trung được giao; tổ chức thi công các công trình cấp nước sạch, công trình xử lý nước thải, cảnh quan phù hợp với năng lực và theo quy định của pháp luật.

đ) Thực hiện cung cấp hoạt động dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước theo sự phân công của Sở Nông nghiệp và Môi trường và theo quy định của pháp luật.

e) Thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của chủ đầu tư chương trình, dự án nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn được cấp có thẩm quyền giao theo quy định pháp luật.

g) Thực hiện nhiệm vụ giúp việc cho Sở Nông nghiệp và Môi trường trong Ban Chỉ đạo cấp nước an toàn và chống thất thoát, thất thu nước sạch tỉnh Ninh Bình theo sự phân công của Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Bình.

h) Tổ chức truyền thông, phổ biến, giáo dục, vận động, hướng dẫn nhân dân bảo vệ công trình cấp nước, sử dụng tiết kiệm nước sạch, giữ gìn vệ sinh môi trường nông thôn theo quy định của pháp luật.

i) Xây dựng chương trình, tài liệu và tổ chức bồi dưỡng, tập huấn kỹ thuật, chuyên môn, nghiệp vụ về nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn cho các tổ chức, cá nhân có nhu cầu phù hợp với năng lực; tổ chức hoặc tham gia tổ chức các hội thi, hội nghị, hội thảo, hội chợ, triển lãm, diễn đàn, tham quan học tập, trao đổi kinh nghiệm về nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn theo quy định của pháp luật.

k) Thực hiện hợp tác quốc tế, chuyển giao tiến bộ khoa học kỹ thuật, công nghệ về nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn theo quy định của pháp luật.

l) Tư vấn, dịch vụ, liên doanh, liên kết cung ứng dịch vụ công; xuất khẩu, nhập khẩu thiết bị, vật tư, sản phẩm, công nghệ về nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn phù hợp với năng lực chuyên môn, lĩnh vực hoạt động của Trung tâm theo quy định của pháp luật.

m) Tham gia xây dựng các văn bản quy phạm pháp luật, tiêu chuẩn quốc gia, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia, định mức kinh tế kỹ thuật về nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn theo sự phân công của Giám đốc Sở và theo quy định của pháp luật.

n) Thu thập, xây dựng, quản lý, khai thác, sử dụng cơ sở dữ liệu về nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn phục vụ quản lý nhà nước theo quy định pháp luật. Báo cáo kết quả thực hiện các chương trình, dự án về nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn được giao với Cục Quản lý và Xây dựng công trình thủy lợi, Trung tâm Quốc gia Nước sạch và Vệ sinh môi trường nông thôn và Sở Nông nghiệp và Môi trường theo quy định.

o) Thực hiện hướng dẫn hoàn thiện hồ sơ, thẩm tra, thẩm định các tiêu chí nước sạch trong xây dựng nông thôn mới tại các địa phương theo phân công của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường theo quy định của pháp luật.

p) Thực hiện hoặc tham gia thực hiện công tác phòng chống dịch bệnh, thiên tai tại địa phương theo phân công của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường.

2. Về quan trắc tài nguyên và môi trường

a) Tham mưu, giúp Giám đốc Sở xây dựng văn bản quy phạm pháp luật, văn bản hành chính quy định về quan trắc tài nguyên và môi trường; đánh giá chất lượng tài nguyên, môi trường để Giám đốc Sở trình cấp có thẩm quyền ban hành hoặc quyết định ban hành theo thẩm quyền của Giám đốc Sở và phối hợp với các cơ quan có liên quan triển khai tổ chức thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật, văn bản hành chính đó sau khi được cấp có thẩm quyền ban hành.

b) Tham mưu, giúp Giám đốc Sở triển khai xây dựng và duy trì hoạt động của mạng lưới quan trắc tài nguyên và môi trường trên địa bàn tỉnh theo quy hoạch, chương trình kế hoạch đã được cấp thẩm quyền phê duyệt.

c) Tham mưu, giúp Giám đốc Sở xây dựng và tổ chức thực hiện chương trình quan trắc chất lượng môi trường, tài nguyên đất, tài nguyên khoáng sản, tài nguyên nước, tài nguyên môi trường biển, đảo, khí tượng thủy văn, biến đổi khí hậu và môi trường, đa dạng sinh học định kỳ hoặc đột xuất theo yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền.

d) Tham mưu, giúp Giám đốc Sở quản lý, vận hành các phòng thí nghiệm, các trạm quan trắc được đầu tư bằng nguồn ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh; các trạm quan trắc nước thải, khí thải, nước mặt, nước biển, nước dưới đất tự động, liên tục của các khu công nghiệp, cụm công nghiệp, làng nghề, cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ trên địa bàn tỉnh.

đ) Tham mưu, giúp Giám đốc Sở tổ chức điều tra, khảo sát, đánh giá, phân loại các cơ sở gây ô nhiễm môi trường; điều tra, đánh giá các khu vực bị ô nhiễm môi trường; sự cố môi trường, sự cố tràn dầu, đa dạng sinh học trình cấp có thẩm quyền phê duyệt. Điều tra, đánh giá tài nguyên nước; điều tra hiện trạng khai thác, sử dụng tài nguyên nước, xả nước thải vào nguồn nước; điều tra, đánh giá tiềm năng vùng biển, đảo; điều tra đánh giá đa dạng sinh học.

e) Tham mưu, giúp Giám đốc Sở quan hệ hợp tác trong lĩnh vực quan trắc tài nguyên và môi trường, quan trắc khí tượng thủy văn và biến đổi khí hậu với các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước.

g) Phối hợp, tham gia các chương trình thử nghiệm thành thạo trong quan trắc môi trường trên phạm vi cả nước.

h) Phối hợp thực hiện điều tra, khảo sát cơ bản về biển, hải đảo, tài nguyên nước, khoáng sản, đa dạng sinh học, khí tượng thủy văn và biến đổi khí hậu theo chỉ đạo của Giám đốc Sở.

i) Phối hợp lập quy hoạch bảo vệ môi trường, quy hoạch bảo tồn đa dạng sinh học, quy hoạch tài nguyên nước và các quy hoạch ngành liên quan phục vụ công tác quản lý tài nguyên và môi trường. Xây dựng báo cáo quan trắc môi trường định kỳ theo đợt, năm; báo cáo chuyên đề về quan trắc môi trường; báo cáo hiện trạng môi trường, sự cố môi trường, biến đổi khí hậu, đa dạng sinh học và các báo cáo môi trường khác.

k) Phối hợp hướng dẫn, kiểm tra công tác quan trắc và quản lý khí thải, nước thải, chất thải rắn; hướng dẫn, kiểm tra, thực hiện công tác điều tra, kiểm kê, thống kê kê nguồn thải, nguồn ô nhiễm môi trường trên địa bàn tỉnh theo phân công của Giám đốc Sở.

l) Thực hiện quan trắc, lấy và phân tích mẫu chất thải (nước thải, khí thải, chất thải nguy hại, chất thải công nghiệp thông thường), mẫu chất lượng các thành phần môi trường phục vụ công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát, phòng, chống tội phạm, vi phạm pháp luật về bảo vệ môi trường và hoạt động quản lý nhà nước về bảo vệ môi trường khác.

m) Thực hiện các chương trình, đề án, dự án, đề tài nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ trong lĩnh vực bảo vệ môi trường, tài nguyên nước, đa dạng sinh học, khí tượng thủy văn, biến đổi khí hậu, biển và hải đảo.

n) Xây dựng, cập nhật thông tin về môi trường, tài nguyên nước, biến đổi khí hậu, đa dạng sinh học; xây dựng cơ sở dữ liệu về quan trắc môi trường phục vụ nghiên cứu và quản lý môi trường, tài nguyên nước, biến đổi khí hậu và đa dạng sinh học.

o) Thực hiện tư vấn, dịch vụ gồm: lập báo cáo quan trắc, giám sát môi trường; báo cáo hiện trạng môi trường; báo cáo đánh giá tác động môi trường; giấy phép môi trường; đăng ký môi trường; phương án cải tạo, phục hồi môi trường trong hoạt động khai thác khoáng sản thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân tỉnh; lập đề án, kế hoạch, quy hoạch bảo vệ môi trường; lập kế hoạch vận hành thử nghiệm,

hồ sơ xác nhận hoàn thành công trình bảo vệ môi trường; hồ sơ xin kiểm tra, xác nhận hoàn thành cải tạo, phục hồi môi trường đối với hoạt động khai thác khoáng sản; đăng ký chủ nguồn thải chất thải nguy hại; lập hồ sơ xin cấp phép nhập phế liệu; kế hoạch ứng phó sự cố tràn dầu; quan trắc và phân tích, kiểm nghiệm các mẫu đất, nước, khoáng sản, không khí; tư vấn chuyên gia công nghệ xử lý nước thải, khí thải cho các cơ sở sản xuất kinh doanh và các hoạt động khác trong lĩnh vực quan trắc tài nguyên và môi trường phù hợp năng lực của đơn vị và theo quy định của pháp luật; tiếp nhận và triển khai các chương trình đầu tư, viện trợ trong nước, quốc tế về quan trắc và phân tích tài nguyên môi trường.

3. Quản lý, sử dụng tài chính, tài sản, tổ chức bộ máy và cán bộ, viên chức, hợp đồng lao động thuộc Trung tâm theo quy định của pháp luật và của Ủy ban nhân dân tỉnh.

4. Liên doanh, liên kết, hợp tác với các tổ chức kinh tế, cá nhân để thực hiện nhiệm vụ được giao theo quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng tài sản nhà nước; quy định của pháp luật về cơ chế tự chủ đối với đơn vị sự nghiệp công lập và quy định của pháp luật khác có liên quan.

5. Được ký hợp đồng thuê các tổ chức, cá nhân làm tư vấn hoặc thực hiện các nhiệm vụ được giao theo quy định của pháp luật.

6. Thực hiện các nhiệm vụ khác theo quy định của pháp luật và Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường giao.

Điều 5. Cơ cấu tổ chức

1. Lãnh đạo Trung tâm: Giám đốc và không quá 02 Phó Giám đốc.

a) Giám đốc Trung tâm là người đứng đầu Trung tâm, phụ trách, điều hành chung hoạt động của Trung tâm, chịu trách nhiệm trước Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường và trước pháp luật về toàn bộ hoạt động và kết quả công tác của Trung tâm.

b) Phó Giám đốc Trung tâm giúp Giám đốc Trung tâm thực hiện một hoặc một số nhiệm vụ cụ thể do Giám đốc Trung tâm phân công, chịu trách nhiệm trước Giám đốc Trung tâm và trước pháp luật về thực hiện nhiệm vụ được phân công. Khi Giám đốc Trung tâm vắng mặt, một Phó Giám đốc Trung tâm được Giám đốc Trung tâm ủy quyền thay Giám đốc Trung tâm điều hành các hoạt động của Trung tâm.

c) Việc bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, luân chuyển, điều động, khen thưởng, kỷ luật, cho từ chức, nghỉ hưu và thực hiện các chế độ chính sách đối với Giám đốc Trung tâm và Phó Giám đốc Trung tâm theo quy định của pháp luật và phân cấp quản lý cán bộ của tỉnh.

2. Các phòng chuyên môn và tương đương:

a) Phòng Hành chính - Tổng hợp;

b) Phòng Quan trắc;

c) Phòng Nghiệp vụ - Kỹ thuật.

Điều 6. Số lượng người làm việc

Biên chế và lao động hợp đồng (theo Nghị định số 111/2022/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2022 của Chính phủ) của Trung tâm nằm trong tổng biên chế sự nghiệp, lao động hợp đồng của Sở Nông nghiệp và Môi trường được Ủy ban nhân dân tỉnh giao trên cơ sở đề án vị trí việc làm, gắn với chức năng, nhiệm vụ.

**Chương III
TỔ CHỨC THỰC HIỆN****Điều 7. Trách nhiệm của Trung tâm Nước sạch và Quan trắc**

Trung tâm Nước sạch và Quan trắc có trách nhiệm tổ chức thực hiện Quy định này và các quy định khác có liên quan.

Điều 8. Sửa đổi và bổ sung Quy định

Trong quá trình tổ chức thực hiện nếu có vướng mắc, phát sinh, Trung tâm Nước sạch và Quan trắc báo cáo bằng văn bản với Sở Nông nghiệp và Môi trường để trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét sửa đổi, bổ sung cho phù hợp./.